

Bản án số: 194/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2023

v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Đức

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:
Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 402/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị P, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 31 đường Đ, phường T, phường P, tỉnh Bình Thuận. Địa chỉ liên hệ: Tầng 9, số 02, đường 30/4 phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số 26 đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022, ngày 27/10/2022, đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 26/4/2023, bản tự khai, nguyên đơn bà Dương Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tấn D tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng không có sự quan tâm nhau, mâu thuẫn

xảy ra thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Ông D thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt về khuya. Ông D còn có thói quen cờ bạc, cá độ dẫn đến nợ nần làm kinh tế gia đình khó khăn. Ông D còn quát mắng, đánh đập bà. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông D không thay đổi. Bà và ông D đã sống ly thân 01 năm nay. Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tấn D.

Về con chung: Bà Dương Thị P xác định vợ chồng bà có 01 con chung: Nguyễn Tấn Anh V, sinh ngày: 14/9/2011. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn Anh V và không yêu cầu ông Nguyễn Tấn D cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 26/4/2023, bà P yêu cầu giao cháu Nguyễn Tấn Anh V cho ông Nguyễn Tấn D trực tiếp nuôi dưỡng và bà cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Bà Dương Thị P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Dương Thị P xác định không có.

** Tại bản tự khai đề ngày 02/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Dương Thị P tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa chỉ: Số 20 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống đôi lúc có cãi vã qua lại. Vợ ông bà P đã bỏ đi gần một năm nay không liên lạc gì. Hai cha con ông có đi tìm tới nơi nhưng bà không về vì đang chung sống với người khác. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Dương Thị P thì ông không đồng ý.

Về con chung: Ông Nguyễn Tấn D xác định vợ chồng bà có 01 con chung: Nguyễn Tấn Anh V, sinh ngày: 14/9/2011. Hiện cháu đang sống cùng ông. Trường hợp ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tấn D xác định không có.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị

đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị P đối với ông Nguyễn Tấn D.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Tấn Anh V, sinh ngày: 14/9/2011 cho ông Nguyễn Tấn D trực tiếp nuôi dưỡng và bà Dương Thị P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà Dương Thị P không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Dương Thị P xác định không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn để xin ly hôn và nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền: Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn D có địa chỉ tại: Số 20 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và hiện nay cư trú tại: Số 26 đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[3] Nguyên đơn bà Dương Thị P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P. Bị đơn ông Nguyễn Tấn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Dương Thị P và ông Nguyễn Tấn D tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 146, đăng ký ngày 31/10/2011. Do đó, hôn nhân giữa ông Nguyễn Tấn D và bà Dương Thị P là hợp pháp, được nhà nước công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị P, HĐXX nhận thấy:

[4.1] Nguyên đơn bà Dương Thị P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông D thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt về khuya; ông D còn có thói quen cờ bạc, cá độ dẫn đến nợ nần là kinh tế gia đình khó khăn; ông D còn quát mắng, đánh đập, bạo hành bà. Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã tiến hành triệu tập bà Dương Thị P để lấy lời khai làm rõ nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã 02 lần ban hành thông báo yêu cầu bà Dương Thị P cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh mâu thuẫn trong quá trình hôn nhân giữa bà và bị đơn ông Nguyễn Tấn D, nhưng bà vẫn không thực hiện. Ngoài ra, bà có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ nhưng bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà không thể thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.2] Theo xác minh tại nơi cư trú của ông Nguyễn Tấn D thể hiện: Ông Nguyễn Tấn D cùng cháu Nguyễn Tấn Anh V sinh sống tại địa chỉ: Số 20 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đối với bà Dương Thị P thỉnh thoảng có về nhà nhưng không thường xuyên sinh sống. Mâu thuẫn giữa ông D và bà P địa phương không nắm rõ.

[4.3] Cháu Nguyễn Tấn Anh V sinh ngày: 14/9/2011, đang trong giai đoạn phát triển dậy thì nên cần sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ. Hơn nữa, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 02/12/2022, bị đơn ông Nguyễn Tấn D có mặt và ý kiến không đồng ý ly hôn, còn nguyên đơn bà Dương Thị P từ khi bà nộp đơn khởi kiện gửi đến Tòa án theo đường dịch vụ bưu chính cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm thì bà P đều vắng mặt.

[4.4] Do đó, HĐXX xét thấy không có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được giữa vợ chồng ông Nguyễn Tấn D và bà Dương Thị P. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia

đình, HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Phương đối với ông Nguyễn Tấn D.

[5] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị P nên HĐXX không xem xét đối với yêu cầu về con chung.

[6] Về đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: HĐXX nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng không phù hợp với phân tích nêu trên nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Dương Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị P đối với ông Nguyễn Tấn D về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Dương Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002158 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Dương Thị P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Khuê Trung;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền